

Số: 21/KH-TH

Thanh Chấn, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
**Năm học: 2022-2023**

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị TW khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Công văn số: 886/PGDDĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;

Công văn số: 888/PGDDĐT-THCS ngày 21 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế của nhà trường; Trường Tiểu học xã Thanh Chấn xây dựng kế hoạch Công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2022-2023 như sau:

**I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1905/KH-UBND, ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 832/KH-UBND, ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ngành GD&ĐT tỉnh Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3179/QĐ-UBND, ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 585/KH-UBND, ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 579/KH-UBND, ngày 15/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025;

2. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 1012/KH-SGDĐT, ngày 29/4/2022 của Sở GD&ĐT; Kế hoạch số 605/KH-PGDĐT, ngày 03/6/2022 của Phòng GD&ĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025.

3. Từng bước xây dựng Hệ sinh thái điện tử ngành GD&ĐT sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu sử dụng của ngành và mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ điện tử.

4. Xây dựng nền tảng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.

5. Rà soát, chuẩn hoá các hệ thống phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, dạy và học để tránh lạm dụng, triển khai chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí, khai thác kém hiệu quả, mất nhiều công sức của nhà trường khi vận hành sử dụng; nghiên cứu triển khai thống nhất, tích hợp đồng bộ các hệ thống theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, sẵn sàng kết nối liên thông, tích hợp với các hệ thống cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu.

6. Đẩy mạnh triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông theo Văn bản số 86/SGDĐT-CNTT&NCKH, ngày 14/01/2019 của Sở GD&ĐT; văn bản 93/PGDĐT-VP, ngày 29/01/2019 của Phòng GD&ĐT đảm bảo đúng lộ trình, kế hoạch.

7. Triển khai và sử dụng hiệu quả phòng học, phòng họp trực tuyến trong quá trình dạy - học, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các hội nghị, hội thảo,...

8. Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tiếp cận và làm chủ công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập; nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, năng lực ứng dụng CNTT; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

9. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND huyện, Phòng GD&ĐT đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động, học sinh trong trường và nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện. Tập trung đẩy mạnh công tác chỉ đạo, ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và chuyển đổi số. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ phụ trách CNTT, phụ trách phần mềm tại các nhà trường trong việc tiếp cận, làm quen với công nghệ mới, các nội dung chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo.

### **2. Xây dựng đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT**

Tiếp tục tham gia, tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng về ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ, chú trọng đến việc ổn định cán bộ phụ trách CNTT của trường.

Khuyến khích cán bộ, giáo viên các nhà trường trong việc tự học, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc. Chủ động tiếp cận, làm quen với các nội dung chuyển đổi số và ứng dụng nó trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **3. Hạ tầng công nghệ thông tin**

Trường có kết nối Internet; Rà soát hệ thống máy tính tại trường để bảo trì, nâng cấp, sửa chữa; thay thế các máy tính đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng; bố trí phân bổ hợp lý số lượng máy tính để đảm bảo đáp ứng công tác dạy và học trong nhà trường.

Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục.

Duy trì, đầu tư bổ sung, tận dụng sử dụng hiệu quả các thiết bị hội nghị trực tuyến: Camera, hệ thống tăng âm, micro và máy tính kết nối Internet, máy chiếu, màn hình để sẵn sàng cho các cuộc họp, hội nghị, tập huấn trực tuyến của ngành.

Nâng cấp hệ điều hành Windows XP lên Windows 7, Windows 10. Cài đặt MicroSoft Office 2010 trở lên đối với các máy tính đáp ứng đủ yêu cầu về cấu hình. Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính lưu các dữ liệu quan trọng và có kết nối Internet.

Chủ động rà soát, tham mưu Phòng GD&ĐT nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề xuất các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy học trực tuyến.

### **4. Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành**

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch số 832/KH-UBND, ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 1012/KH-SGD&ĐT, ngày 29/4/2022 của Sở GD&ĐT; Kế hoạch số 579/KH-UBND, ngày 15/4/2021 của UBND huyện Điện Biên về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025; tập trung vào các nội dung:

- Xây dựng thống nhất hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục và đào tạo từ Sở GD&ĐT đến phòng GD&ĐT và các nhà trường.

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GD&ĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Triển khai phần mềm quản lý nhà trường, quản lý giáo viên, học sinh và các phần mềm khác nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, dạy và học trong nhà trường trên nền tảng cơ sở dữ liệu, tích hợp; triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng-đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số), thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành GD&ĐT; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, Email, ứng dụng trên thiết bị di động và Website giáo dục.

- Triển khai đồng bộ hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử tại 100% các trường trong huyện theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT, ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Tăng cường, đẩy mạnh việc sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc.

- Rà soát, xây dựng hệ thống dịch vụ tập trung phát triển các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đẩy mạnh thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt tại tất cả các trường trong huyện.

- Duy trì và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục trong công tác báo cáo thống kê của ngành, giảm thiểu các biểu mẫu, nội dung số liệu báo cáo bằng giấy.

- Triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường phổ thông theo định hướng và yêu cầu của Bộ GD&ĐT tại Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT, ngày 21/12/2018;

- Tăng cường tổ chức và triển khai các cuộc họp, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn qua mạng, tận dụng tối đa các nền tảng miễn phí dành cho giáo dục như Google Meet, MS Teams, Zoom...

Khai thác hiệu quả hệ thống Website giáo dục gồm:

+ Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>

+ Kho bài giảng E-Learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>

+ Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <http://giaoduc.itrithuc.vn>

+ Cổng thông tin điện tử ngành GD&ĐT tỉnh Điện Biên tại địa chỉ: <http://dienbien.edu.vn>

+ Cổng thông tin điện tử ngành GD&ĐT huyện Điện Biên tại địa chỉ: <https://edu.viettel.vn/pgddienbiendbn>

Tổ chức khai thác có hiệu quả các phần mềm đã được Bộ GD&ĐT cung cấp dùng chung thống nhất toàn quốc gồm:

+ Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ: <http://pcgd.moet.gov.vn>;

+ Phần cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục <http://csdl.moet.gov.vn>;

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật, an ninh, an toàn thông tin trong quá trình đăng tải tin bài, tài liệu trên các trang thông tin điện tử, Website các trường, quy định về không soạn thảo lưu trữ tài liệu mật trên máy tính có kết nối Internet.

## **5. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học**

Triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/03/2021 của Bộ GD&ĐT.

Tiếp tục tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh tiểu học; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục. Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc thi như: Thiết kế bài giảng điện tử, Thiết kế thiết bị dạy học số...; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ Website Bộ GD&ĐT, chuyên mục “Hỗ trợ dạy học trực tuyến”.

Xây dựng, triển khai các nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong mỗi nhà trường, trên mỗi địa bàn, trên nền tảng dùng chung của cả nước.

Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

Thí điểm, khuyến khích triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của mỗi nhà trường.

Thường xuyên tổ chức, phát động phong trào ứng dụng CNTT thiết thực và hiệu quả góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá; có

hình thức động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều sáng kiến, thành tích trong phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học.

Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

## **6. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý**

Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét triển khai tập huấn phù hợp một số nội dung:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm do Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT cung cấp;

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Kỹ năng ứng dụng các phần mềm dạy học trực tuyến và xử lý các tình huống.

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa khắc phục hỏng hóc đơn giản của máy tính, thiết bị CNTT phục vụ dạy và học.

- Kỹ năng xử lý sự cố máy tính, hệ thống mạng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

## **7. Đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin**

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về an toàn, an ninh bảo mật thông tin dữ liệu; phổ biến quán triệt rộng rãi trong cán bộ, giáo viên kiến thức, kỹ năng, quy định về an toàn dữ liệu, an toàn và an ninh thông tin trong quá trình sử dụng Internet và hoạt động của Website các nhà trường, mạng xã hội... Triển khai các biện pháp kỹ thuật cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn các cuộc tấn công mạng có chủ đích và bảo đảm an toàn cho hệ thống mạng và các hệ thống thông tin.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

#### **1. Về công tác truyền thông**

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

#### **2. Về tổ chức, quản lý, triển khai**

Nhà trường ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT; tránh việc đầu tư lãng phí, chồng chéo các phần mềm và hệ thống ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học và đảm bảo phù hợp nhiệm vụ của nhà trường và đảm bảo việc liên thông, thông suốt về cơ sở dữ liệu giữa các phần mềm của trường đến Phòng GD&ĐT.

Nhà trường phân công 01 CBQL phụ trách và viên chức (có trình độ, năng lực CNTT) làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT.

#### **3. Về đào tạo, bồi dưỡng**

Khuyến khích cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT tự nghiên cứu, tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về công nghệ thông tin về an toàn thông tin, an ninh mạng; về bảo trì, bảo hành hệ thống hạ tầng và thiết bị CNTT của trường, duy trì tốt hoạt động của hệ thống máy tính, mạng LAN, phòng dạy tin học, Wifi, kết nối internet, các thiết bị CNTT; về kỹ năng vận hành các hệ thống phần mềm, hệ thống phòng họp, phòng dạy và học trực tuyến...

#### **4. Về thi đua, khen thưởng**

Khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; xử lý các trường hợp không hoàn thành nội dung nhiệm vụ hoặc vi phạm quy chế hoạt động thuộc lĩnh vực ứng dụng CNTT.

### **IV. THÔNG TIN BÁO CÁO**

#### **1. Đầu năm học**

- Hoàn thành việc cập nhật dữ liệu lên các hệ thống quản lý, gửi báo cáo về Phòng GD&ĐT theo thời gian cụ thể như sau:

+ Cơ sở dữ liệu quốc gia (<http://csdl.moet.gov.vn>): **Gửi trước 15/9/2022;**

+ Phó cấp giáo dục-XMC (<http://pcgd.moet.gov.vn>); Hoàn thành chốt số liệu trước ngày 15/9/2022.

## 2. Cuối học kỳ 1

- Cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia (<http://csdl.moet.gov.vn>),

- Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT học kỳ I năm học 2022-2023 (nội dung nêu ngắn gọn các kết quả đã thực hiện).

*(Các nội dung trên hoàn thành trước ngày 31/12/2022.)*

## 3. Cuối năm học

- Cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia (<http://csdl.moet.gov.vn>); phần mềm quản lý trường học (SMAS):

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2022-2023 (nội dung nêu ngắn gọn các kết quả đã thực hiện được trong năm học);

*(Các nội dung trên hoàn thành trước ngày 25/5/2023).*

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập tổ CNTT & chuyên đổi số của nhà trường và chỉ đạo đi vào xây dựng kế hoạch.

- Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, Đoàn thể và các tổ trưởng tổ Chuyên môn, thường xuyên theo dõi, đôn đốc giáo viên, nhân viên tích cực thực hiện tốt nội dung kế hoạch đã xây dựng.

- Định kỳ cuối học kỳ I và cuối năm học Ban Chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin phải có cáo báo cáo sơ kết, tổng kết công tác ứng dụng công nghệ thông tin và tham mưu cho Ban Giám hiệu làm báo cáo gửi về Phòng Giáo dục & Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch Công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2022-2023 của trường Tiểu học xã Thanh Chấn, yêu cầu tất cả giáo viên và các đoàn thể trong trường thực hiện nghiêm túc.

### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (B/c);
- Trưởng đoàn thể (T/h);
- Thành viên BCD (T/h);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Thị Trung Thu**